

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 07/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Nhật A (tên gọi khác: S) sinh năm 1990, tại Bình Phước.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã NT, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950 (đã chết); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 và chưa có vợ con;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án.

Ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/8/2016 và chưa thi hành đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự;

Ngày 13/12/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 98/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 18/9/2020.

Nhân thân: - Ngày 31/10/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 3067/QĐ-CT.UNBD về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng. Bị cáo tiếp tục bị áp dụng biện pháp tăng thời gian chấp hành tại cơ sở chữa bệnh thêm 06 tháng theo Quyết định số 271 ngày 30/01/2013. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 29/7/2014.

- Ngày 05/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 496/2017/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 26/6/2019.

- Ngày 21/5/2021 bị UBND phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và chuyển tạm giam ngày 30/9/2021 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 98/2 đường Nguyễn Ảnh T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lâm Thanh H, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Phát T, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Nhật A là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, đã 03 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Do không có tiền tiêu xài nên ngày 19/12/2020 A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đi bộ từ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến 01 giờ 20 phút sáng ngày 20/12/2020, khi đến ấp P, xã LP, huyện Long Thành, thấy bên trong quán Bida PL do anh Nguyễn Tấn P làm chủ còn sáng đèn, cửa cuốn bên ngoài quán chỉ đóng một nửa, bên trong quán có dựng một xe mô tô hiệu Aiblade, biển số 60C1-66.246. Lúc này, quan sát thấy không có người trông coi nên A đẩy cửa kính vào

bên trong, đến quầy tính tiền gần cửa ra vào mở ngăn tủ thấy 01 cọc tiền trị giá 200.000 đồng (gồm các mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng) và 01 chùm chìa khóa. A lấy tiền bỏ vào túi quần, còn chùm chìa khóa A nghĩ trong đó có chìa khóa xe mô tô nên đã cắm chìa vào ổ khóa mô tô để mở thử thì mở được. A dắt xe mô tô ra phía ngoài, nổ máy và điều khiển xe về hướng thành phố Hồ Chí Minh để tẩu thoát. Khi đi được một đoạn, A dừng xe, kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mô tô trên mang tên Nguyễn Tấn P. Khi đến thành phố Hồ Chí Minh, A dán ảnh của A vào chứng minh nhân dân bản gốc mang tên Vũ Đình H (chứng minh nhân dân do A nhặt được trước đó) mục đích cầm cố xe mô tô của anh P để lấy tiền tiêu xài. Đến 14 giờ cùng ngày, A đến cửa hàng cầm đồ “TN” ở đường Nguyễn Ảnh T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh do anh Trịnh Văn M làm chủ. Khi thấy ảnh trên chứng minh nhân dân tên Vũ Đình H giống với A và có giấy tờ xe đầy đủ nên anh M đồng ý cầm xe với giá 12.000.000 đồng. Anh M giữ bản pho to chứng minh nhân dân và giấy tờ xe, đưa cho A một hợp đồng cầm đồ và trả lại cho A bản chính các giấy tờ có liên quan. Số tiền trên, A sử dụng 2.990.000 đồng để mua 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, còn lại số tiền 9.010.000 đồng A sử dụng cá nhân hết. Đến ngày 28/12/2020, do không còn tiền tiêu xài nên khi đang uống nước tại quán của anh Lâm Thanh H ở khu phố 5, phường TM, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, A đưa cho anh H hợp đồng cầm đồ tại cửa hàng TN và hỏi anh H có mua xe mô tô trên với giá 13.000.000 đồng hay không. Thông qua mạng xã hội Facebook, anh H biết xe mô tô trên là của anh P bị mất trộm nên anh H gọi điện thoại cho anh P và báo Công an phường TM, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh để xử lý. Ngay trong ngày 28/12/2020, Công an phường TM đã giao A cho Công an huyện Long Thành để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi được gia đình bảo lãnh và cho tại ngoại thì A bỏ trốn. Đến ngày 30/9/2021 A bị bắt truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, Aiblade màu đen, mang BS 60C1-662.46, số khung 4615EZ164860, số máy JF46E6090209. Mua vào tháng 09/2015 sử dụng đến ngày 20/12/2020 bị mất trộm trị giá 18.333.000 đồng.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKS-LT ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lê Nguyễn Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ và xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, Aiblade màu đen, biển số 60C1-662.46 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mô tô trên mang tên Nguyễn Tấn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh P vào ngày 02/3/2021.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đình H có dán ảnh của bị can Lê Nguyễn Nhật A chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 hợp đồng cầm đồ ngày 28/12/2020, 01 Chứng minh nhân dân pho to mang tên Vũ Đình H chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ do A mua từ số tiền cầm cố có được ở cửa hàng cầm đồ TN, anh Trịnh Văn M (chủ cửa hàng cầm đồ TN) không yêu cầu A trả lại số tiền trên. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Tấn P đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 60C1-662.46. Đối với số tiền 200.000 đồng, anh P không yêu cầu bồi thường.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Văn M không yêu cầu Lê Nguyễn Nhật A bồi thường cho anh M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt Lê Nguyễn Nhật A mức án từ 18 đến 20 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Bị cáo Lê Nguyễn Nhật A nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Tấn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn M và những người làm chứng Lâm Thanh H, Nguyễn Phát T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng vật chứng được thu giữ trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 20 phút, ngày 20/12/2020 tại quán Bida PL thuộc ấp P, xã LP, huyện Long Thành, Lê Nguyễn Nhật A có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Aiblade, biển số 60C1-66.246 và 01 cọc tiền trị giá 200.000 đồng (gồm các mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng và 1.000 đồng) của anh Nguyễn Tấn P. Sau khi chiếm đoạt được tài sản A dán ảnh của mình vào chứng minh nhân dân bản gốc mang tên Vũ Đình H (chứng minh nhân dân do A nhặt được trước đó) và đi đến cửa hàng cầm đồ “TN” ở đường Nguyễn Ảnh T, xã BD, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh do anh Trịnh Văn M làm chủ, cầm chiếc xe với giá 12.000.000 đồng. Số tiền trên, A sử dụng 2.990.000 đồng để mua 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, còn lại số tiền 9.010.000 đồng A sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, Aiblade màu đen, mang BS 60C1-662.46, số khung 4615EZ164860, số máy JF46E6090209. Mua vào tháng 09/2015 sử dụng đến ngày 20/12/2020 bị mất trộm trị giá 18.333.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 18.533.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Nguyễn Nhật A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, Aiblade màu đen, biển số 60C1-662.46 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe mô tô trên mang tên Nguyễn

Tấn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh P là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ do A mua từ số tiền trộm cắp mà có tại cửa hàng cầm đồ TN do anh Trịnh Văn M làm chủ, anh M không yêu cầu A trả lại số tiền trên. Do đó, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Tấn P đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số biển số 60C1-662.46. Đối với số tiền 200.000 đồng, anh Phát không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Văn M không yêu cầu Lê Nguyễn Nhật A bồi thường cho anh M nên không xét.

[7] Đối với hành vi sử dụng ảnh của A dán vào chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đình H với mục đích cầm cố xe mô tô trên có dấu hiệu về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của Cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên hành vi phạm tội trên của A được xảy ra tại địa bàn huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã có Công văn thông báo chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HM để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Nhật A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Nhật A: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ đã qua sử dụng, mà bị cáo A mua từ số tiền trộm cắp mà có tại cửa hàng cầm đồ TN do anh Trịnh Văn M làm chủ.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành

tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 24/01/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc các bị cáo Lê Nguyễn Nhật A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Quốc Hoàn